TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HSST
Ngày 17 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Tuấn.

Ông Nguyễn Vi Tường Thụy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: T Điệu); sinh năm: 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: đường T, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: /(sống lang thang); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang D (chết) và bà: Nguyễn Thị H; có vợ: Nguyễn Thị Kim Thùy và 01 con (sinh năm 2009); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 02/4/1988 bị Công an Quận 3 bắt về hành vi "Cướp tài sản của công dân", ngày 17/10/1988 bị Công an Quận 3 bắt về hành vi "Trốn cưỡng bức lao động", ngày 24/8/1989 bị Công an Quận 3 bắt về hành vi "Cưỡng bức lao động", ngày 27/12/1989 bị Công an Quận 3 bắt về hành vi "Trốn cưỡng bức lao động" (tất cả đều không còn hồ sơ lưu trữ), ngày 25/3/2002 bị Công an Quận 3 lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc sau đó chuyển sang giai đoạn quản lý người sau cai nghiện tại địa phương; bị bắt giữ ngày: 13/02/2018, bị tạm giữ ngày: 13/02/2018, bị tạm giam ngày: 13/02/2018.

(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 ngày 12/02/2018, tại trước nhà số 115 đường Cao Thắng, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra PC45 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Thanh T, Võ Kim T1, thu giữ của T 03 gói nylon bên trong chứa tinh thể rắn không màu (được dán trên các tờ tiền 2.000 đồng và 1.000 đồng). Vụ việc được Công an Phường 11, Quận 10 lập hồ sơ chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 499/KLGĐ-H ngày 22/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tinh thể không màu trong gói nylon được niêm phong bên ngoài ghi tên Nguyễn Thanh T và hình dấu Công an Phường 11, Quận 10 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9240g loại Methamphetamine (MA).

Quá trình điều tra xác định như sau: khoảng 13 giờ 30 ngày 11/02/2018, tại cầu Chữ Y, Quận 5, T gặp đối tượng nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 700.000 đồng ma túy để về sử dụng; đến khoảng 19 giờ 30 ngày 12/02/2018, T gọi điện thoại cho T1 rủ đi mua đồ cũ; T cất số ma túy trên vào trong túi quần bên trái phía sau; khi T1 điều khiển xe môtô biển số 52Z9-2858 chở T đến trước nhà số 115 Cao Thắng, Phường 11, Quận 10 thì bị kiểm tra và bắt giữ như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Nguyễn Thanh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Riêng đối tượng tên nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán ma túy cho T tại khu vực cầu Chữ Y, Quận 5, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với Võ Kim T1, không biết hành vi cất giữ ma túy trong người của T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 không xem xét trách nhiệm hình sự và giao trả lại các tài sản tạm giữ từ T1.

Tại Bản Cáo trạng số 37/*CT.VKS* ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Nguyễn Thanh T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Nguyễn Thanh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội,

sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải); đã đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T: từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: không có gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính

quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: "Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm"; nhưng bị cáo đã đi ngược lại mục tiêu chung trên, cụ thể: bị cáo đã cất giữ trái phép: 0,9240g loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng, chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn; do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sử đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; ngoài ra bản thân bị cáo có đặc điểm nhân thân không tốt: ngày 02/4/1988 bị Công an Quận 3 bắt về hành vi "Cướp tài sản của công dân", ngày 17/10/1988 bị Công an Quận 3 bắt về hành vi "Trốn cưỡng bức lao động", ngày 24/8/1989 bị Công an Quận 3 bắt về hành vi "Cưỡng bức lao động", ngày 27/12/1989 bị Công an Quận 3 bắt về hành vi "Trốn cưỡng bức lao động" (tất cả đều không còn hồ sơ lưu trữ), ngày 25/03/2002 bị Công an Quận 3 lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc sau đó chuyển sang giai đoạn quản lý người sau cai nghiện tại địa phương. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một số tiền để sung quỹ Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải); vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Đối với: 01 gói được niêm phong [bên trong có chứa tinh thể không màu, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra (mẫu vật hoàn sau giám định)], là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 gói niêm phong (bên trong có 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng và 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh

T, chữ ký ghi tên người chứng kiến Võ Kim T1, chữ ký ghi tên Điều tra viên Nguyễn Quang Minh và hình dấu Công an Phường 11 Quận 10); là phương tiện dùng vào việc phạm tội; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thanh T;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2018.

Phạt bổ sung bị cáo T 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 gói được niêm phong [bên trong có chứa tinh thể không màu, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra (mẫu vật hoàn sau giám định)].

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 gói niêm phong (bên trong có 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng và 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T, chữ ký ghi tên người chứng kiến Võ Kim T1, chữ ký ghi tên Điều tra viên Nguyễn Quang Minh và hình dấu Công an Phường 11 Quận 10).

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/5/2018 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thị hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Cục Hải quan TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục Thuế Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Triệu Luật